

**CÔNG TY TNHH HOÀNG THANH TÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG THANH TÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702821718

**3. Ngày thành lập:** 21/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

A124G đường Bình Nhâm 90, KP Bình Đức, Phường Bình Nhâm, Thị xã Thuận An,  
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                              | 7310     |
| 2.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                         | 7410     |
| 3.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                        | 9524     |
| 4.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                              | 1512     |
| 5.  | Sản xuất giày, dép<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                                                                          | 1520     |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa,<br>rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường) | 1629     |
| 7.  | In ấn<br>(trừ in ấn trên bao bì; in ấn trên vải sợi, dệt, may, đan)                                                                                                                                                                    | 1811     |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                                                                | 2220     |
| 9.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                                                               | 3100     |

|     |                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: đại lý môi giới hàng hóa<br>(trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)                                   | 4610        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                             | 4632        |
| 12. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                           | 4641        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                             | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                | 4659        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ kiện ngành may, bán buôn giấy văn phòng, dụng cụ học sinh. Bán buôn thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, bao bì v.v | 4669        |
| 16. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4751        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4759        |
| 18. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4771        |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giấy văn phòng, dụng cụ học sinh. Bán lẻ thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, bao bì                               | 4773        |
| 20. | Sản xuất các loại dây bện và lưới<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                         | 1394        |
| 21. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)    | 1399        |
| 22. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>(Chỉ được may trang phục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai (SKC), xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)          | 1410(Chính) |
| 23. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                          | 1420        |
| 24. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                      | 1430        |

|     |                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú<br>(Chỉ được thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường) | 1511 |
| 26. | Sản xuất vải dệt thoi<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                                                    | 1312 |
| 27. | Hoàn thiện sản phẩm dệt<br>(Chỉ được sản xuất, gia công, hoàn thiện sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                                      | 1313 |
| 28. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                  | 1391 |
| 29. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                                   | 1392 |
| 30. | Sản xuất thảm, chăn, đệm<br>(Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)                                                 | 1393 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THANH TÙNG | Vĩnh Tường 1, Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam                | 150.000.000           | 30,000    | 351814004                                                                                                                                         |         |
| 2   | HUỖNH VIỆT KHOA | thôn Hiệp An, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                    | 100.000.000           | 20,000    | 211867742                                                                                                                                         |         |
| 3   | LÊ MINH HOÀNG   | C28E KP Bình Phước, Phường Bình Nhâm, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam     | 250.000.000           | 50,000    | 281088258                                                                                                                                         |         |

Thời gian đăng từ ngày 21/10/2019 đến ngày 20/11/2019

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HUỖNH VIỆT KHOA

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/10/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *211867742*

Ngày cấp: *27/08/2013*

Nơi cấp: *công an Bình Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Hiệp An, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Hiệp An, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương